

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 14 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đoàn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thỏa, ông Lý A Tồn.

- Thư ký phiên toà: Bà Hồ Quỳnh Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Lù Sáng K, sinh năm: 1988, tại xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn N1, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lù Dũng S, sinh năm 1962 và bà Sân Thị C, sinh năm 1963; vợ: Lê Thị X, sinh năm: 1984, con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt từ ngày 10/01/2021, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Ngọc Chung - Trợ giúp viên pháp lý; nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lù Sáng M, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Duy H, sinh năm: 2000; tạm trú tại: Tổ 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

2. Ông Phan Thế A, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. Bà Lê Thị X, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn N1, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2020 Lù Sáng K, trú tại thôn N1, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang đi chợ mốc 358 (*chợ biên giới Việt Nam - Trung Quốc*) rồi vào quán bán pháo của một người đàn ông Trung Quốc họ L (*không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể*) mua 20 ống pháo hình trụ tròn màu vàng nâu; 14 hộp pháo hình chữ nhật màu đỏ và 01 hộp pháo hình trụ tròn bằng giấy và ni lông màu đỏ với giá 120NDT mang về nhà chia ra cất giấu trong nhà. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 02/01/2021 K liên lạc bằng điện thoại di động với người đàn ông Trung Quốc họ L mà K đã mua pháo trước đó đặt mua 01 thùng pháo loại 100 nòng nổ và 01 thùng pháo loại 36 nòng nổ với giá 660NDT và hẹn khi nào đổi được tiền Việt Nam sang tiền Trung Quốc sẽ trả tiền, người đàn ông Trung Quốc đồng ý và hẹn sẽ để Pháo ở đường mòn biên giới Việt Nam - Trung Quốc cách cột mốc biên giới 358 khoảng 300m. Khoảng 18 giờ cùng ngày, K một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát 23H1-103.37 của em trai là Lù Sáng M do bị cáo mượn trước đó đi lấy toàn bộ số pháo đã đặt mua mang về cất giấu ở tầng âm của gia đình, mục đích là để đốt chơi tết. Ngày 09/01/2021, K lấy 01 hộp pháo loại 100 nòng nổ cho vào bao tải đưa vợ là Lê Thị X cho Trần Duy H, trú tại thôn L, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên là phụ xe khách của nhà xe Ngọc Cường chạy tuyến Hà Giang – Yeen Minh, khi H đang trên đường đi ra thị trấn Y thì bị phát hiện và bắt quả tang thu giữ 01 hộp pháo có khối lượng 05kg. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lù Sáng K, tại thôn N1, xã B, huyện Y, tỉnh Hà Giang thu giữ được pháo có khối lượng là 35,7kg.

Ngày 10/01/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành cân tịnh hộp pháo thu giữ khi bắt quả tang có khối lượng là 05kg và toàn bộ số pháo thu giữ khi khám xét tại nhà của Lù Sáng K có khối lượng là 35,7kg; tổng khối lượng số pháo thu giữ được (*bao gồm cả số pháo thu giữ khi khám xét nhà của Lù Sáng K và số pháo Lù Sáng K cho Trần Duy H*) là 40,7kg. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành trích mẫu tang vật đã thu giữ ký hiệu là M1, M2, M3, M4, M5, M6 để gửi giám định theo quyết định trưng cầu giám định số: 02/QĐTC.

Tại bản kết luận giám định số 48/KL-PC09 ngày 13/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

- “- Các mẫu vật cần giám định ký hiệu M1, M2, M3 là pháo nổ (pháo hoa nổ)
- Các mẫu vật cần giám định ký hiệu M4, M5, M6 là pháo nổ”.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã tiến hành cho bị cáo xác định hiện trường nơi bị cáo lấy pháo, xác định vị trí bị cáo cất giấu pháo tại nhà và quá trình lấy pháo cho Trần Duy H. Kết quả đều phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Số vật chứng, tài sản đã tạm giữ trong quá trình điều tra: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại sirius, biển kiểm soát 23H1-103.37 sơn màu trắng đen là chiếc xe máy K sử dụng để đi mua pháo nhưng chiếc xe đó thuộc quyền sở hữu của Lù Sáng M, khi K mượn xe, Mạnh không biết việc K mượn xe để đi mua pháo nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chiếc xe cho Lù Sáng M theo Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ ngày 26/03/2021; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6, màn hình cảm ứng, màu trắng xám đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu đen hồng đã qua sử dụng tạm giữ của Phan Thế A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6s, màn hình cảm ứng màu đen xám đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 11, màn hình cảm ứng màu đen xanh đã qua sử dụng tạm giữ của Trần Duy H trong quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến vụ án nên ngày 27, 28/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu theo quy định.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 03 thùng cát tông màu vàng bên trong có chứa pháo nổ được ký hiệu lần lượt từ số 01 đến số 03 đã được niêm phong theo quy định. Hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/3/2021.

- 01 bao tải dừa màu trắng đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, sơn màu đen, màn hình có nhiều vết nứt, xước, điện thoại đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTER, sơn màu đỏ đen, bên trong có gắn 02 sim điện thoại và một thẻ nhớ điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ trong quá trình điều tra. Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 29/4/2021.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-YM ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Lù Sáng K về tội: “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lù Sáng K về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lù Sáng K phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lù Sáng K từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng

tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 10/01/2021; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Lù Sáng K về tội: “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo 24 tháng tù cũng đủ thời gian để bị cáo cải tạo, có thêm cơ hội để sớm trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên: Về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo, người bào chữa có cùng quan điểm với Viện kiểm sát nên Kiểm sát viên không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, không có ý kiến tranh luận.

Kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến đối đáp, tranh luận thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị xử lý về hình sự là đúng, xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, nghe lời khai của bị cáo, lời bào chữa của người bào chữa và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tài liệu do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thu thập, bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thu thập, bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng cung cấp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Trần Duy H không có lý do, tuy nhiên người làm chứng đã có lời khai trong giai đoạn điều tra, xét thấy việc người làm chứng vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[3] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo và những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án, ngoài ra còn phù hợp với biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường; biên bản, bản ảnh kiểm tra điện thoại của bị cáo cùng với toàn bộ chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Tại phiên tòa bị cáo Lù Sáng K một lần nữa thừa nhận đã thực hiện hành vi: Khoảng đầu năm 2020 Lù Sáng K đi chợ mốc 358 (*chợ biên giới Việt Nam - Trung Quốc*) rồi vào quán bán pháo của một người đàn ông Trung Quốc họ L (*không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể*) mua 20 ống pháo hình trụ tròn màu vàng nâu; 14 hộp pháo hình chữ nhật màu đỏ và 01 hộp pháo hình trụ tròn bằng giấy và ni lông màu đỏ với giá 120NDT mang về nhà chia ra cất giấu trong nhà; đến khoảng 10 giờ sáng ngày 02/01/2021 K dùng điện thoại di động nhãn hiệu MASSTER của mình liên lạc với người đàn ông Trung Quốc họ L mà K đã mua pháo trước đó đặt mua 01 thùng pháo loại 100 nòng nổ và 01 thùng pháo loại 36 nòng nổ với giá 660NDT, đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K một mình đi lấy toàn bộ số pháo đã đặt mua mang về cất giấu ở tầng âm của gia đình, mục đích là để đốt chơi tết; tổng khối lượng pháo K tàng trữ tại nhà là 40,7 (bốn mươi phẩy bảy)kg.

[5] Tại bản kết luận giám định số: 48/KL-PC09 ngày 13/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

- “- Các mẫu vật cần giám định ký hiệu M1, M2, M3 là pháo nổ (pháo hoa nổ);
- Các mẫu vật cần giám định ký hiệu M4, M5, M6 là pháo nổ”.

[6] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y là có căn cứ, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định hành

vi của bị cáo Lù Sáng K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” tội phạm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

[7] Hành vi của bị cáo trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các mặt hàng cấm, trong khi bị cáo nhận thức rõ được Pháo nổ là hàng hóa mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm tàng trữ, cấm sử dụng; mọi hành vi sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng pháo nổ hoặc pháo hoa gây nổ là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã thực hiện, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo mới bảo đảm việc giáo dục bị cáo trở thành người tốt, biết tuân thủ các quy định của pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa đối với bị cáo.

[10] Cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[11] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[12] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định được, bị cáo tàng trữ pháo để sử dụng, không nhằm mục đích vụ lợi, bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[13] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo: Căn cứ nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Đối với Trần Duy H là người được Lù Sáng K cho 01 hộp pháo có khối lượng 05kg để đốt chơi tết, H nhận pháo và đang trên đường vận chuyển về thì bị phát hiện bắt quả tang, xét thấy hành vi của Trần Duy H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã xử phạt hành chính đối với Trần Duy H với số tiền là 7.500.000^d (*bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) là thỏa đáng nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[15] Đối với Lê Thị X là vợ của Lù Sáng K khi được chồng bảo gửi bao tải lên xe khách Ngọc Cường, Xoan không biết bên trong đựng đồ vật gì và K cũng không nói bên trong bao tải đựng pháo nên không xem xét xử lý đối với Lê Thị X là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[16] Đối với Phan Thế A là lái xe ô tô của nhà xe Ngọc Cường, quá trình H xin pháo và chuyển pháo lên xe khách Phan Thế A không biết nên không xem xét xử lý đối với Phan Thế A là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[17] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý như sau:

[18] Tịch thu và tiêu hủy 03 thùng cát tông màu vàng bên trong có chứa pháo nổ được ký hiệu lần lượt từ số 01 đến số 03 đã được niêm phong theo quy định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; hiện số vật chứng trên đang được bảo quản tại kho vật chứng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang; giao cho Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền.

[19] Đối với 01 bao tải dứa màu trắng đã qua sử dụng là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[20] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTER, sơn màu đỏ đen, bên trong có gắn 02 sim điện thoại và một thẻ nhớ, điện thoại đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo Lù Sáng K liên lạc với người đàn ông Trung Quốc họ L để mua pháo nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[21] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, sơn màu đen, màn hình có nhiều vết nứt, xước, điện thoại đã qua sử dụng, xác định không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chủ sở hữu bị cáo Lù Sáng K.

[22] Tình trạng các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/4/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang.

[23] Về án phí: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí nên miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[24] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 191; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 1, khoản 3 Điều 329; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lù Sáng K, phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lù Sáng K 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 10/01/2021.

Quyết định tạm giam bị cáo Lù Sáng K với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 03 thùng cát tông màu vàng bên trong có chứa pháo nổ được ký hiệu lần lượt từ số 01 đến số 03 đã được niêm phong theo quy định. Giao cho Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang xử lý theo thẩm quyền.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà Giang).

- Tịch thu và tiêu hủy 01 bao tải dừa màu trắng đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MASSTER, sơn màu đỏ đen, bên trong có gắn 02 sim điện thoại và một thẻ nhớ điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Lù Sáng K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, sơn màu đen, màn hình có nhiều vết nứt, xước, điện thoại đã qua sử dụng.

(Tình trạng các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hà Giang).

4. Án phí hình sự: Miễn nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Sáng K.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hà Giang;
- VKS tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PC 10, PC 11, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- VKS huyện Y;
- Công an huyện Y;
- Cơ quan THA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- L hsva, hsthà, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Ngọc Vĩnh